

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04** /2024/HNGĐ-ST

Ngày 31-01-2024

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Túc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Minh Nhiên

Bà Phan Thị Bích

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về Tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tseng Teng T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số E đường Đ, tổ B, thôn T, xã N, huyện B, Đài Loan (Trung Quốc).

Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1977;

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Các đương sự đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Tseng Teng T trình bày:

Anh Tseng Teng T kết hôn với chị Bùi Thị H, có đăng ký kết hôn ngày 22/01/2019 tại UBND huyện C, tỉnh Hoà Bình. Sau khi kết hôn, anh có ở Việt Nam sống với chị H được 03 ngày và trở về Đài Loan. Từ đó đến nay không về Việt Nam chung sống với chị H nữa, tình cảm dần phai nhạt không còn như trước, mỗi người một mục đích, một cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến ly hôn. Đề nghị Toà án xem xét cho anh Tseng Teng T ly hôn với chị Bùi Thị H.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Do khoảng cách địa lý và công việc bận rộn nên trong quá trình giải quyết ly hôn xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại Toà án.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Chị Bùi Thị H kết hôn với anh Tseng Teng T có quốc tịch Trung Quốc – Đài Loan. Trước khi kết hôn có tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND huyện C, tỉnh Hoà Bình ngày 22/01/2019. Sau khi kết hôn anh Tseng Teng T trở về Đài Loan để làm việc, sau đó có về Việt Nam để thăm chị H 01 lần vào năm 2019. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, trong thời gian đó chị Bùi Thị H và anh Tseng Teng T ít khi liên lạc. Chị Bùi Thị H nhận thấy hai vợ chồng bất đồng ngôn ngữ và văn hoá, tình cảm vợ chồng không còn, nay anh Tseng Teng T đề nghị ly hôn chị đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại Công văn 1606/PA08 ngày 20/12/2023 của Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Hoà Bình cho biết: Anh Tseng Teng T, sinh năm 1971, giới tính: Nam, quốc tịch: Trung Quốc, số hộ chiếu 351185161 đã nhập cảnh, xuất cảnh Việt Nam 08 lượt cùng qua cửa khẩu quốc tế Sân bay Nội Bài. Đến ngày 19/12/2023 Tseng Teng T chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam.

Tại Công văn 63/UBND-TP ngày 10/01/2024 về việc cung cấp thông tin đăng ký kết hôn: UBND huyện C đã thực hiện kiểm tra sổ đăng ký kết hôn đang được lưu trữ tại đơn vị với thông tin kết hôn của anh Tseng Teng T và chị Bùi Thị H. Theo đó anh Tseng Teng T và chị Bùi Thị H đã đăng ký kết hôn tại UBND huyện C, tỉnh Hoà Bình. Số vào sổ 02/2019, ngày đăng ký kết hôn 22/01/2019.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có văn bản đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến nay, thấy rằng Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo các quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy anh Tseng Teng T và chị Bùi Thị H kết hôn năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND huyện C, tỉnh Hoà Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 22/01/2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được 03 ngày và ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng ít quan tâm đến nhau và do bất đồng ngôn ngữ, văn hoá nên không tìm được tiếng nói chung. Xét thấy vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, đã sống ly thân thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 38, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 470; điểm e khoản 1 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Tseng Teng T, xử cho anh Tseng Teng T được ly hôn chị Bùi Thị H. Về con chung, về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Tseng Teng T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Tseng Teng T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn chị Bùi Thị H, anh Tseng Teng T hiện đang sinh sống, làm việc tại Trung Quốc, chị H có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh anh Tseng Teng T và chị Bùi Thị H có văn bản nêu ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tseng Teng T kết hôn ngày 22/01/2019 tại UBND huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Tseng Teng T trở về Trung Quốc, có nhập cảnh trở lại Việt Nam thêm 03 lần trong năm 2019 và ở lại trong thời gian ngắn rồi quay trở lại Trung Quốc, chị Bùi Thị H vẫn sống ở Việt Nam. Anh Tseng Teng T và chị Bùi Thị H ly thân từ đó đến nay. Do bất đồng ngôn ngữ và văn hoá, anh anh Tseng Teng T và chị Bùi Thị H ít liên lạc, quan tâm đến nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến dần xa cách, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Tseng Teng T đối với chị Bùi Thị H, là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Anh Tseng Teng T và chị Bùi Thị H đều xác nhận anh chị không có con chung, tài sản chung, công nợ chung nên HĐXX không đề cập, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Tseng Teng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39 và Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464, Điều 478 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tseng Teng T, xử cho anh Tseng Teng T được ly hôn với chị Bùi Thị H.

2. Về án phí: Anh Tseng Teng T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004010 ngày 30/11/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, anh Tseng Teng T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Tseng Teng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

-TANDCC tại Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự;
- UBND huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu TH, HSVA.

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Túc

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Minh Nhiên

Phan Thị Bích

Vũ Văn Túc

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 31 tháng 01 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Minh Nhiên

Phan Thị Bích

Vũ Văn Túc